TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày: 24/5/2024
V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang

2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

- ***Thư ký phiên tòa***: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-DS ngày 6 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp Đại Thôn B, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp cho bà Th: Là ông Đỗ Hiếu Ng, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 10, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Huỳnh Thị L, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Bùng Binh, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Nguyễn Thị Th và tự khai của ông Đỗ Hiếu Ng được bà Th ủy quyền như sau:

Vào ngày 20/12/2015 bà Th có cho chị L và anh Sơn vay số tiền 40.000.000 đồng, có làm biên nhận, Lãi suất hai bên thỏa thuận 3.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ tháng. Sau khi vay chị L và anh Sơn không có đóng lãi hay trả vốn phần nào cả. Bà Th nhiều lần liên hệ với chị L và anh Sơn trả nợ và cam kết tính lãi suất 10%/ năm

nhưng cũng không trả nên bà Th mới làm đơn khởi kiện. Nay bà Th yêu cầu chị L phải trả cho bà số vốn 40.000.000 đồng. Bà Th không yêu cầu tính lãi và rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn Sơn.

Phía chị Huỳnh Thị L có tự khai: Vào năm 2015 chị có vay của bà Th 30.000.000 đồng, khoảng 01 năm sau vay tiếp 10.000.000 đồng, có làm biên nhận vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 3%/ tháng, chị L đóng lãi từ khi vay cho đến tháng 6/2023 thì ngưng không đóng nữa. Việc đóng lãi không có làm giấy cũng không có ai biết. Do làm ăn thất bại nên không có khả năng trả cho bà Th được và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự "Tranh chấp đòi lại tài sản". Bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị L, ông Ng được bà Th ủy quyền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Bà Th có cho chị L vay số tiền 40.000.000 đồng, có làm biên nhận. Sau khi vay chị L không có trả như thỏa thuận với bà Th. Nay bà Th yêu cầu lấy lại tài sản 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị L cũng có tự khai thừa nhận có vay của bà Th 40.000.000 đồng nên việc vay nợ giữa bà Th và chị L là có thật. Sau khi vay chị L đã không thực hiện trả nợ đúng như hai bên đã thỏa thuận là đã vi phạm Ng vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Th nên bà Th khởi kiện yêu cầu chị L trả số tiền 40.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Bà Th rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn Sơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ phần khởi kiện đối với anh Sơn.

[2] Về lãi suất: Phía chị L cho là có đóng lãi cho bà Th từ khi vay đến 6/2023 nhưng không có chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc chị L phải chịu theo quy định pháp luật. Bà Th là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí nên không có tuyên hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 440; 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th

Buộc chị Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả cho bà Th số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của bà Th buộc anh Nguyễn Văn Sơn trả nợ.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị L nộp số tiền 1.000.000 đồng.

Án xử công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng

H